

sản xuất, tạo điều kiện làm cho ngành chăn nuôi có những chuyển biến mới, mạnh mẽ để giải quyết sự mất cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp để có thể tăng thu nhập của xã viên và hợp tác xã, tăng nguồn thực phẩm trong đời sống nhân dân, tăng nguyên liệu cho công nghiệp và vật tư cho xuất khẩu. Vì vậy nhận được thông tư này, các Bộ có liên quan và Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh phải phổ biến rộng rãi cho cán bộ và nhân dân, nhất là cho cán bộ và xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, và trong phạm vi trách nhiệm của mình, hướng dẫn những chi tiết cụ thể để thi hành đúng đắn các chính sách trên đây.

Hà-nội, ngày 6 tháng 5 năm 1963

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH SỐ 533-VP công bố điều lệ tạm thời tổ chức Đoàn bảo dưỡng đường bộ.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ nghị định số 160-CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ thông tư số 40-TT ngày 14-2-1962 quy định về tổ chức lực lượng bảo dưỡng đường bộ thuộc trung ương quản lý.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Công bố điều lệ tạm thời tổ chức Đoàn bảo dưỡng đường bộ.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Bộ, các ông Cục trưởng, Vụ trưởng thuộc Bộ có liên quan, các ông Giám đốc Sở; Trưởng Ty giao thông vận tải và các ông Đoàn trưởng Đoàn bảo dưỡng đường bộ có trách nhiệm thi hành bản điều lệ này.

Hà-nội, ngày 25 tháng 4 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thủ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI TỔ CHỨC ĐOÀN BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG BỘ

Chương 1

TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐOÀN BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 1. — Đoàn bảo dưỡng đường bộ phụ trách công tác giữ gìn tu sửa thường xuyên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản hạt của mình được tốt, đảm bảo công việc giao thông vận tải không bị gián đoạn trong địa phương mình.

Điều 2. — Đoàn bảo dưỡng đường bộ là một đơn vị sản xuất cơ sở hoạt động theo chế độ đảm bảo dự toán định mức chi, tiến dần lên thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 3. — Đoàn bảo dưỡng đường bộ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Sở, Ty giao thông vận tải địa phương đồng thời chịu sự lãnh đạo của Cục Vận tải đường bộ.

Điều 4. — Đoàn bảo dưỡng đường bộ có nhiệm vụ như sau :

1. Tổ chức tu sửa bảo dưỡng thường xuyên đường cầu, phà và vật liệu kiến trúc trên đường đảm bảo công việc vận tải được thông suốt an toàn và năng lực thông qua của đường sá ngày càng nâng cao.

2. Tiến hành việc đăng ký tuần tra thường xuyên nắm vững tình trạng đường cầu, phà, đề bảo dưỡng tiêu tu, phát hiện những chỗ hư hại, đề nghị kế hoạch sửa chữa trung đại tu kịp thời.

3. Tổ chức quản lý tốt các bến phà trên các tuyến đường thuộc địa phận mình, bảo đảm sự qua lại của các phương tiện và hành khách được an toàn, nhanh chóng thuận tiện. không ngừng cải tiến việc chuyên chở và bảo dưỡng tốt các thiết bị của bến phà.

4. Tổ chức việc trồng cây, khai thác, tận dụng đất đai ven đường, làm cho đường sá tốt đẹp, bền, đồng thời thu hoa lợi ven đường. thực hiện đầu tư phương châm lấy đường nuôi đường.

5. Thu tiền cước qua phà và cùng với các Sở, Ty giao thông thu các khoản tiền phí tổn sửa đường trong địa phương mình.

6. Nghiệm thu các công trình trung đại tu mặt đường, cầu cống, phà và giúp Cục nghiệm thu những công trình làm mới lớn để quản lý.

7. Tuyên truyền giáo dục nhân dân tuân theo các luật lệ giao thông, chính sách bảo dưỡng đường, theo dõi kiểm tra việc thi hành

các luật lệ, chính sách đó trong những trường hợp cần thiết, cùng tham gia với Công an xử lý các vụ vi phạm luật lệ giao thông.

8. Trong điều kiện có thể tổ chức hướng dân, giúp đỡ nhân dân thuộc khu vực ven đường xây dựng phát triển và củng cố đường sá nông thôn, đồng thời kết hợp giới thiệu với cơ quan vận tải những khối hàng để kết hợp vận chuyển hai chiều.

9. Tiến hành công tác bảo vệ hệ thống đường cầu, phà, chống bão lũ, đảm bảo cho giao thông được thông suốt. Đồng thời phối hợp với Chính quyền và vận động nhân dân địa phương tham gia công tác bảo vệ cầu, đường, phà, chống âm mưu phá hoại của địch.

10. Thường xuyên kiểm tra, giữ gìn và sửa chữa hệ thống biển báo hiệu, cọc an ninh, cột số theo đúng quy cách đã hướng dẫn.

Để đảm bảo tốt nhiệm vụ trên, các Đoàn bảo dưỡng đường bộ phải:

1. Thực hiện các chỉ tiêu quy tắc kỹ thuật bảo dưỡng và không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, lập kế hoạch vật liệu thiết bị, quản lý sử dụng tốt kế hoạch vật liệu thiết bị.

2. Lập kế hoạch công tác hàng năm, quý, tháng theo chỉ tiêu nhiệm vụ của trên giao cho và quản lý thực hiện vượt mức kế hoạch đó.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, hàng năm lập kế hoạch thu chi tài vụ, kế hoạch lao động tiền lương v.v... và tổ chức thực hiện các mặt kế hoạch ấy đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn đã được phê chuẩn, chống mọi hiện tượng lãng phí, tham ô.

4. Căn cứ vào điều lệ tổ chức bộ máy và yêu cầu quản lý kinh tế, hàng năm của Đoàn, lập bản định viên nhân viên quản lý hành chính, trình cấp trên duyệt. Sau khi đã được phê chuẩn chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật biên định viên.

5. Quản lý sử dụng cán bộ công nhân viên của Đoàn thực hiện tốt các chính sách có liên quan đến cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên.

6. Tổ chức thực hiện tốt công tác tiền lương, công tác bảo hộ lao động và không ngừng mở rộng phong trào thi đua lao động.

Điều 5. — Mỗi đoàn bảo dưỡng đường bộ do một đoàn trưởng lãnh đạo và có một hoặc hai Đoàn phó. Đoàn trưởng, Đoàn phó do Bộ quyết định bổ nhiệm, bãi miễn theo đề nghị của Sở, Ty giao thông và Cục vận tải đường bộ.

Đoàn trưởng, đoàn bảo dưỡng đường bộ có trách nhiệm lãnh đạo toàn thể cán bộ công nhân viên trong Đoàn thực hiện đầy đủ các

nhiệm vụ theo điều 4 ở trên, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất của Đoàn.

Điều 6. — Đoàn trưởng Đoàn bảo dưỡng đường bộ có những quyền hạn:

1. Căn cứ vào nhiệm vụ và quy tắc chung, đề ra những biện pháp kỹ thuật cấp thiết để bảo đảm đường cầu phà luôn luôn tốt, an toàn.

2. Được mở sổ sách kế toán và có tài khoản riêng ở các Ngân hàng Nhà nước, chi phí Tài vụ của Đoàn theo Kế hoạch đã được duyệt đúng chế độ chính sách chung.

3. Tham gia nghiệm thu các công trình trung đại tu hoặc xây dựng mới. Nếu thấy không đảm bảo chất lượng kỹ thuật có quyền kiến nghị sửa chữa lại hoặc từ chối không nhận.

4. Căn cứ vào định viên và kế hoạch lao động được duyệt có quyền sử dụng điều hòa cán bộ công nhân, tuyên dụng công nhân được cấp trên chuẩn y, có quyền khen thưởng kỷ luật và đề nghị lên cấp trên khen thưởng kỷ luật cán bộ công nhân trong Đoàn.

5. Có quyền đề nghị truy tố trước Tòa án Nhân dân những vụ vi phạm luật lệ giao thông hoặc làm tổn hại đến việc bảo dưỡng đường sá, và lợi ích chung ven đường.

Điều 7. — Đoàn bảo dưỡng đường bộ có con dấu riêng theo thể thức quy định. Ngoài ra để tính chất công tác phân tán, các Hạt đường bến phà được dùng con dấu riêng trong nội bộ và liên hệ với địa phương trong những trường hợp cần thiết. (Cục vận tải đường bộ sẽ quy định chi tiết.)

Điều 8. — Tổ chức bộ máy Đoàn, căn cứ vào chiều dài của Đoàn đường, tính chất của từng đường, số lượng bến phà và lưu lượng hàng ngày để xác định:

a) Căn cứ vào cây số đường của từng địa phương hiện nay, Bộ tạm thời quy định ba loại đoàn ở hệ thống đường trung ương như sau:

— Đoàn loại 1: Từ 250 cây số đường trở lên với lưu lượng vận chuyển hàng ngày trên 200 xe;

— Đoàn loại 2: Từ 140 cây số đến 250 cây số với lưu lượng vận chuyển hàng ngày từ 100 xe đến 200 xe;

— Đoàn loại 3: Từ 140 cây số đường trở xuống, với lưu lượng vận chuyển hàng ngày dưới 100 xe.

Trên đây quy định chung trên nguyên tắc, song đi vào cụ thể cần được xác định chi tiết giữa số lượng cây số đường, lưu lượng xe và tính chất đặc điểm của từng đoàn do Cục vận tải đường bộ quy định.

b) Bộ máy của Đoàn gồm:

1. Đoàn trưởng có các bộ môn giúp việc như sau:

- Bộ phận kỹ thuật kế hoạch;
- Bộ phận tài vụ kế toán;
- Bộ phận nhân sự, lao động tiền lương, hành chính.

Đoàn trưởng, Đoàn phó phân công trực tiếp làm việc với từng cán bộ, nhân viên thuộc Văn phòng Đoàn.

2. Mỗi Hạt đường phụ trách từ 30 đến 40 cây số do một hạt trưởng phụ trách, dưới Hạt phân chia thành các Cung mỗi Cung phụ trách từ 8—10 cây số do một trưởng Cung phụ trách không thoát ly sản xuất.

Tùy theo khối lượng cũng như địa lý có thể không tổ chức thành Hạt mà do Đoàn trực tiếp với Cung trưởng.

3. Những đoạn phụ trách từ 300m cầu sắt trở lên, được thiết lập Hạt cầu do một Hạt trưởng phụ trách các Tổ công nhân. Đoạn dưới 500m thì tổ chức một tổ công nhân chuyên trách tu sửa.

4. Đối với những bến phà thuộc các tuyến đường trung ương quản lý do Đoàn bảo dưỡng phụ trách tổ chức như sau:

— Những bến phà đó tính chất quan trọng, lưu lượng vận chuyển nhiều liên tục ngày đêm phải dùng nhiều ca kíp, có thiết bị bằng cơ giới được tổ chức thành một đơn vị hạch toán kinh tế nội bộ có một bến trưởng phụ trách trực tiếp sự lãnh đạo của Đoàn;

— Những bến phà lưu lượng bình thường vận chuyển không liên tục, hoạt động theo chế độ thu chi, do một bến trưởng phụ trách trực tiếp sự lãnh đạo của Đoàn;

— Những bến phà lưu lượng ít (bất thường lúc có, lúc không) cũng theo chế độ thu chi do một bến trưởng phụ trách. Tùy theo có thể đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đoàn hoặc Hạt.

Những bến phà này ngoài việc túc trực chuyên chở còn được Đoàn giao thêm nhiệm vụ bảo dưỡng đường gần bến hoặc sản xuất nguyên liệu cần thiết.

Điều 9. — Tính chất nhiệm vụ của các đơn vị sản xuất của Đoàn:

1. Các Hạt đường là những đơn vị trực tiếp sản xuất của Đoàn chịu trách nhiệm trước Đoàn trưởng lãnh đạo trực tiếp cán bộ công nhân trong Hạt thi hành tốt chín nhiệm vụ bảo dưỡng đường (như điều 4) trong phạm vi Hạt đảm bảo chất lượng kỹ thuật và hoàn thành vượt mức kế hoạch; ngoài ra Hạt có nhiệm vụ quản lý sử dụng tốt các cán bộ công nhân trong Hạt, không ngừng động viên thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

nâng cao năng suất lao động, chăm lo đời sống vật chất tinh thần và sức khỏe cho cán bộ công nhân trong Hạt.

2. Các bến phà là những đơn vị trực tiếp sản xuất của Đoàn có nhiệm vụ:

a) Tổ chức quản lý việc chuyên chở phương tiện và hành khách đi lại nhanh chóng, trật tự và an toàn trong bến (kề cả trên bến và dưới sông).

b) Quản lý bảo vệ các thiết bị của bến, đảm bảo công tác bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ phà, ca-nô được tốt, an toàn, kịp thời phát triển những thiết bị không đảm bảo an toàn, đề xuất với Đoàn sửa chữa.

c) Quản lý thu chi tài vụ theo chế độ kế toán tài vụ quy định cho từng loại bến.

d) Chăm lo đời sống vật chất tinh thần sức khỏe, sử dụng hợp lý sức lao động của công nhân, không ngừng động viên thi đua đề nâng cao năng suất lao động.

3. Các Hạt cầu là những đơn vị trực tiếp sản xuất của Đoàn có nhiệm vụ bảo dưỡng sửa chữa cho các cầu cống, phà và thiết bị trên đường, các dụng cụ hoạt động của Đoàn, không ngừng cải tiến những dụng cụ phương tiện phục vụ cho công tác bảo dưỡng đường cầu phà; quản lý sử dụng tốt cán bộ công nhân trong Hạt, không ngừng động viên thi đua nâng cấp năng suất lao động, chăm lo đời sống vật chất tinh thần và sức khỏe cho cán bộ công nhân trong Hạt.

Điều 10. — Ở những địa phương khối lượng quản lý cầu đường phà của trung ương và của địa phương ít, xét thấy tổ chức bộ máy riêng tốn kém và công kèn, có thể giao nhiệm vụ quản lý cho Đoàn bảo dưỡng đường trung ương trực tiếp lãnh đạo toàn diện, nhưng những chi phí về nguyên vật liệu nhân công và các chi phí khác để phục vụ tuyến đường địa phương thì do kinh phí địa phương đài thọ và được mở tài khoản riêng (một tài khoản kinh phí đường bộ địa phương). Những Đoàn được giao nhiệm vụ kết hợp phải được Cục Vận tải đường bộ duyệt ý.

Chương II

QUAN HỆ LÃNH ĐẠO VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TY GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CỤC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ VỚI ĐOÀN BẢO DƯỠNG

Điều 11. — Các Sở, Ty giao thông vận tải có trách nhiệm sau đây đối với Đoàn bảo dưỡng đường bộ:

1. Căn cứ vào chủ trương và những quy định và tổ chức biên chế của Bộ, chịu trách

nhệm lãnh đạo hướng dẫn các Đoàn trong việc xây dựng củng cố lực lượng bảo dưỡng; đảm bảo yêu cầu của Bộ và tạo những điều kiện vật chất và giáo dục tư tưởng nghiệp vụ cho lực lượng bảo dưỡng ngày càng vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Hướng dẫn và kiểm tra các Đoàn thực hiện các chủ trương kế hoạch công tác, chỉ tiêu kỹ thuật và các quy trình quy tắc, luật lệ chính sách về bảo dưỡng đường cầu phà của Bộ quy định.

3. Giúp Bộ quản lý cán bộ công nhân của Đoàn, lãnh đạo Đoàn trong việc sử dụng, bồi dưỡng, thi hành đầy đủ các chế độ chính sách đồng thời lãnh đạo trực tiếp phong trào thi đua sản xuất tiết kiệm, khen thưởng kỷ luật và đề nghị lên cấp trên khen thưởng kỷ luật cán bộ công nhân viên.

4. Đề xuất ý kiến và tham gia với Bộ trong việc định các nhiệm vụ kế hoạch bảo dưỡng hàng năm, quý. Khi kế hoạch được Bộ giao cho Đoàn, có trách nhiệm hướng dẫn lãnh đạo Đoàn thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch của Bộ giao.

5. Chịu trách nhiệm thẩm tra và lập kế hoạch sửa chữa trung đại tu đường theo đề nghị của Đoàn bảo dưỡng đường bộ.

Điều 12. — Cục Vận tải đường bộ có những trách nhiệm sau đây đối với các Đoàn bảo dưỡng đường bộ:

1. Lập kế hoạch công tác bảo dưỡng đường cầu phà hàng năm và hàng quý trình Bộ trưởng duyệt, sau khi kế hoạch được duyệt quản lý việc thực hiện kế hoạch đó. Trong quá trình Đoàn thực hiện thường xuyên nắm tình hình và đề ra những biện pháp cho Đoàn và Sở, Ty giao thông đề hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Quản lý việc thu chi tài vụ của các Đoàn, xét và lập kế hoạch thu chi Tài vụ, xây dựng và hướng dẫn các chế độ và biện pháp quản lý Tài vụ.

3. Lãnh đạo các Đoàn thực hiện những quy trình chế độ thể lệ chính sách do Bộ ban hành; tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm về kỹ thuật, quản lý và cấp các thiết bị đường cầu phà.

4. Quản lý tổ chức biên chế, xây dựng và hướng dẫn thi hành các chế độ chính sách tiền lương, cán bộ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm lao động, đào tạo bồi dưỡng về kỹ thuật nghiệp vụ cho cán bộ; xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho đơn vị và cá nhân có thành tích theo đề nghị của Đoàn và Sở, Ty Giao thông giúp Bộ quản lý cán bộ cấp Đoàn,

Điều 13. — Quy định một số nguyên tắc làm việc giữa các tổ chức như sau:

1. **Việc lập và quản lý kế hoạch:** Căn cứ theo chỉ tiêu kiểm tra của Bộ và sự hướng dẫn lãnh đạo của Sở, Ty giao thông. Đoàn lập kế hoạch sản xuất, tài vụ, lao động, biện pháp kỹ thuật thông qua Sở, Ty giao thông báo cáo về Cục Vận tải đường bộ xét tổng hợp trình Bộ duyệt. Nhưng chỉ tiêu kiểm tra hàng năm trước khi gửi xuống Đoàn, Cục Vận tải đường bộ trao đổi bàn bạc với Sở, Ty giao thông đề thống nhất ý kiến.

Sau khi kế hoạch được duyệt, Cục tiến hành giao nhiệm vụ cho Đoàn thi hành và thông báo kế hoạch đó cho các Sở, Ty giao thông biết đề lãnh đạo Đoàn thực hiện. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện kế hoạch, Cục Vận tải đường bộ quản lý kế hoạch năm, quý, Sở, Ty giao thông theo dõi kế hoạch tháng. Hàng quý các Đoàn báo cáo tình hình mọi mặt trong việc thực hiện kế hoạch về Cục Vận tải đường bộ, đồng báo cáo cho Sở, Ty giao thông cuối năm Đoàn tổng kết toàn bộ kế hoạch năm báo cáo về Sở, Ty giao thông và Cục Vận tải đường bộ.

2. **Việc quản lý thu chi Tài vụ:** Căn cứ vào kế hoạch thu chi Bộ duyệt, các Đoàn có trách nhiệm quản lý thực hiện, báo cáo dự quyết toán hàng tháng, quý về Cục Vận tải đường bộ đồng gửi cho các Sở, Ty giao thông vận tải. Các Sở, Ty giao thông có trách nhiệm kiểm tra hướng dẫn Đoàn trong việc chấp hành kế hoạch và chế độ Tài vụ, phát hiện uốn nắn những thu chi của Đoàn không đúng chế độ.

3. **Việc quản lý kỹ thuật vật liệu thiết bị:** Cục Vận tải đường bộ quản lý chỉ đạo các Đoàn những chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ đạo thi diêm kỹ thuật cung cấp những thiết bị cho các Đoàn sơ kết tổng kết, những kinh nghiệm đề phổ biến chung cho các Đoàn, Sở, Ty giao thông kiểm tra lãnh đạo Đoàn quản lý tốt chỉ tiêu kỹ thuật thiết bị.

4. **Việc quản lý tổ chức cán bộ:** Hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ và những chỉ tiêu của Bộ, Cục Vận tải đường bộ công bố bản định viên cho các Đoàn, đồng thông báo cho Sở, Ty giao thông. Sở, Ty giao thông có trách nhiệm quản lý bố trí điều động tuyển dụng cán bộ, công nhân viên theo định viên, hàng tháng, quý các Đoàn báo cáo tình hình tổ chức bộ máy, tình hình thi hành các chế độ về Cục Vận tải đường bộ và Sở, Ty giao thông vận tải.

5. **Báo cáo tình hình:** Hàng tháng, hàng quý các Đoàn báo cáo tình hình về mọi mặt (theo biểu mẫu thống nhất) về Cục vận tải đường bộ và Sở, Ty giao thông.

— Mọi yêu cầu đề giải quyết những khó khăn mắc mứu, Đoàn trực tiếp thỉnh thị xin ý kiến giải quyết các Sở, Ty giao thông, những vấn đề thuộc về chủ trương công tác trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của Cục Vận tải đường bộ thì Đoàn trực tiếp thỉnh thị xin ý kiến lãnh đạo của Cục. Nhưng những ý kiến giải quyết của Cục, Đoàn phải báo cáo lại cho Sở, Ty giao thông vận tải địa phương.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. — Việc tiến hành thực hiện các điều quy định về tổ chức bộ máy Đoàn bảo dưỡng đường bộ mỗi cấp trong phạm vi trách nhiệm của mình tiến hành củng cố xây dựng bộ máy Đoàn với tinh thần khẩn trương tích cực, làm cho bộ máy Đoàn hoàn thiện theo điều lệ này trong năm 1963.

Điều 15. — Trong quá trình thi hành điều lệ này gặp những mắc mứu khó khăn các cấp báo cáo về Bộ, đồng thời trong quá trình thi hành các cấp có trách nhiệm xây dựng những bổ sung chi tiết báo cáo về Bộ để kịp thời bổ sung cho hoàn chỉnh hơn.

Ban hành kèm theo quyết định số 533/VP ngày 25-4-1963.

Hà-nội, ngày 25 tháng 4 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thư trưởng

DUONG BACH LIEN

LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 4-LĐ-TT hướng dẫn việc giải quyết vấn đề tiền lương của quân nhân tình nguyện chuyên ngành sau 1-5-1960.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi:

Các cơ quan, đoàn thể trung ương;

Các Ủy ban hành chính và các cơ quan Lao động địa phương.

Thi hành nghị quyết số 1-CP ngày 9-1-1961 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 3-TT-LĐ ngày 25-1-1961 của liên Bộ Lao động—Nội

vụ về chế độ đối với quân nhân tình nguyện chuyên ngành, các cơ quan, xí nghiệp đã có nhiều cố gắng trong việc sử dụng, bồi dưỡng, đào tạo anh em. Đối với việc xếp lương, một số cơ quan, xí nghiệp đã làm đúng quy định, nhưng hiện nay cũng còn nhiều nơi xếp lương quá chậm, hoặc đã hết hạn hai năm mà chưa bỏ khoản phụ cấp chênh lệch để cộng với cấp bậc lương đã xếp bằng 95% lương chính hay sinh hoạt phí khi còn ở quân đội.

Tình hình nêu trên đã được Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét và giải quyết trong phiên họp ngày 20 và 21-2-1963. Căn cứ quyết nghị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Bộ Lao động hướng dẫn giải quyết vấn đề lương cho quân nhân tình nguyện chuyên ngành như sau:

1. Đối với những trường hợp sau khi hết hai năm, cơ quan, xí nghiệp đã bỏ khoản phụ cấp chênh lệch thì không hưởng trở lại khoản chênh lệch ấy nữa mà chỉ hưởng lương cấp bậc (và phụ cấp khu vực nếu có) đã được xếp.

2. Đối với những trường hợp đã xếp lương và đã lương khoản phụ cấp chênh lệch hết hai năm, nhưng hiện nay cơ quan, xí nghiệp chưa bỏ khoản phụ cấp chênh lệch ấy thì tiếp tục hưởng cho đến hết năm 1963.

3. Đối với những trường hợp đến nay đã quá chín tháng mà chưa xếp lương thì cơ quan, xí nghiệp cần sắp xếp cấp bậc lương nếu lương mới thấp hơn 95% lương chính hoặc sinh hoạt phí của quân đội thì được hưởng lương cấp bậc đã xếp cộng thêm một khoản phụ cấp chênh lệch cho bằng 95% lương chính hoặc sinh hoạt phí của quân đội đến hết hai năm (kể từ ngày chuyển ngành). Nếu hết hai năm trước tháng 12-1963 thì cũng được hưởng đến hết năm 1963, nếu quá tháng 12-1963 mới hết hai năm thì hưởng phụ cấp chênh lệch cho đủ hai năm.

Từ nay về sau, các cơ quan, xí nghiệp cần giải quyết việc xếp lương của quân nhân tình nguyện chuyên ngành đúng theo quy định trong nghị quyết số 1-CP của Hội đồng Chính phủ, thông tư số 3-TT-LĐ của liên Bộ Lao động—Nội vụ và thông tư hướng dẫn bổ sung này. Trong việc xếp lương phải căn cứ theo những tiêu chuẩn mà Nhà nước đã quy định cho từng loại công nhân, viên chức, nhưng đồng thời phải chú ý đến đặc điểm của quân nhân tình nguyện chuyên ngành để sắp xếp cấp bậc được thỏa đáng. Ví dụ: đối với trường hợp quân nhân tình nguyện chuyên ngành, nếu xét trình độ, khả năng và kết quả công việc đáng ở giữa bậc cán sự hai và cán sự ba thì xếp bậc cán sự ba v.v...

Đề đảm bảo việc thi hành đúng đắn chế độ đối với quân nhân tình nguyện chuyên ngành,